

CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam

[Việt Nam / Dầu khí]

Bloomberg Code (PVS VN) | Reuters Code (PVS.HM)

GIỮ

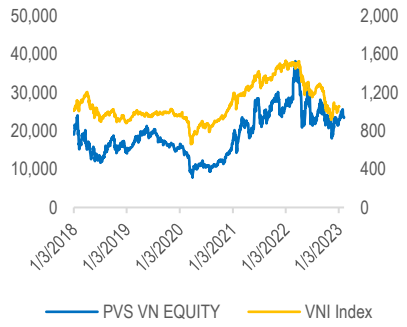
Báo Cáo Cập Nhật

Giá mục tiêu (12 tháng)	**30,800 VND**
Giá hiện tại (30/05/2023)	30,600 VND
Suất sinh lời (%)	1%

VNINDEX	1,078
HNXINDEX	220
Vốn hóa (tỷ VND)	14,626
SLCP lưu hành (triệu CP)	478
Tự do giao dịch (triệu CP)	232
52-tuần cao/thấp (VND)	37,200/16,200
KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP)	6.19
GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND)	142
Cổ đông lớn (%) Tập đoàn dầu khí Việt Nam	51.38
Dragon Capital	6.14

Biến động giá	3T	6T	12T
Tuyệt đối (%)	17.3	43.9	-0.7
So với VN-Index (%)	12.2	41.1	16

Nguồn: Bloomberg



[Chuyên viên]

Mở tài khoản

Thảo Nguyễn

☎ (84-28) 6299-8004

✉ thao.np@shinhan.com

Ly Bùi – Giám đốc Phân tích

☎ (84-28) 6299-8029

✉ ly.btt@shinhan.com

Bước vào kỷ nguyên mới

Duy trì với khuyến nghị GIỮ, giá mục tiêu 30,800 đồng

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PVS) là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kĩ thuật dầu khí hàng đầu Việt Nam. Dựa trên phương pháp DCF, chúng tôi cập nhật giá mục tiêu ở mức 30,800 đồng. Trong năm 2023, động lực tăng trưởng của PVS đến từ việc cung cấp dịch vụ kĩ thuật cho các dự án điện gió ngoài khơi và dự án lô B Ô Môn nhận được quyết định đầu tư cuối cùng (FID). Chúng tôi đã tham dự ĐHCĐ của Dịch vụ Kỹ thuật dầu khí Việt Nam 2023 và ghi nhận các nội dung, kế hoạch của công ty như sau:

1. Kết quả kinh doanh 2022:

- Trong năm 2022, lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ của PVS lần lượt đạt 883 tỷ đồng (+46% y.o.y), hoàn thành 193.5% so với kế hoạch năm 2022. Kết quả tăng trưởng nhờ vào đóng góp từ các dự án dự án điện gió ngoài khơi: Shwe Phase 3 và Gallaf Batch 3.
- Công ty đã chi trả cổ tức tiền mặt cho năm 2022 là 800 đồng/cổ phiếu.

2. Kế hoạch năm 2023

- Kế hoạch năm 2023: Tổng doanh thu hợp nhất đạt 13,200 tỷ đồng (-19% y.o.y), lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 560 tỷ đồng (-40.7% y.o.y). Kế hoạch của PVS chưa ghi nhận đóng góp từ dự án lô B Ô Môn.
- Kết quả kinh doanh quý 1/2023: Tổng doanh thu hợp nhất 3,705 tỷ đồng (-1% y.o.y) và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ 227 tỷ đồng (-9.2% y.o.y).
- PVS hướng tới trở thành nhà thầu tiêu chuẩn quốc tế về năng lượng tái tạo ngoài khơi. Ngày 19/5, PVS ký hợp đồng với Orsted (Đài Loan) thi công chân đế cho 33 trụ điện gió ngoài khơi trị giá khoảng 300 triệu USD. Ngoài ra, PVS đang đấu thầu thêm một số dự án M&C điện gió ngoài khơi.
- Dự án lô B Ô Môn có thể thông qua FID trong năm 2023. PVS đã nộp thầu và đang chờ kết quả đấu thầu. Chúng tôi hiện chưa đưa dự án này vào dự phóng.
- Công ty đề xuất mức chi trả cổ tức tiền mặt năm 2023 là 700 đồng/cổ phiếu.

Chúng tôi cho rằng PVS đã đưa ra kế hoạch lợi nhuận thận trọng cho năm 2023. Chúng tôi lưu ý rằng kế hoạch LNST công ty mẹ năm 2023 cao hơn 16% so với kế hoạch 2022, phản ánh kì vọng lạc quan trong năm 2023. Chúng tôi dự phóng doanh thu PVS đạt 20,527 tỷ (+26.4% y.o.y) và lợi nhuận sau thuế đạt 956 tỷ (+2% y.o.y).

Rủi ro: (1) Tiến độ các dự án dầu khí lâu hơn dự kiến và (2) Giá dầu ở vùng thấp sẽ khiến các hoạt động

Năm	**2022**	**2023F**	**2024F**	**2025F**	**2026F**
Doanh thu (tỷ VND)	**16,373**	**20,527**	**24,243**	**19,181**	**13,076**
LN từ HĐKD (tỷ VND)	7	253	154	155	138
Lợi nhuận ròng (tỷ VND)	**944**	**956**	**884**	**880**	**848**
EPS (đồng)	1,849	1,881	1,738	1,730	1,669
BPS (đồng)	25,564	27,564	29,414	31,254	33,029
OPM	0.0%	1.2%	0.6%	0.8%	1.1%
NPM	5.8%	4.7%	3.6%	4.6%	6.5%
ROE	**7.3%**	**6.8%**	**5.9%**	**5.6%**	**5.1%**
PER (x)	16.7	16.4	17.8	17.9	18.5
PBR(x)	1.2	1.1	1.1	1.0	0.9
EV/EBITDA (x)	12.4	12.7	13.1	13.0	13.2

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. does and seeks to do business with companies covered in its research reports. As a result, investors should be aware that the firm may have a conflict of interest that could affect the objectivity of this report. Investors should consider this report as only a single factor in making their investment decision. Analysts employed by Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. , or a non-US affiliate thereof, are not registered/qualified as research analysts with FINRA, may not be associated persons of the member and may not be subject to FINRA restrictions on communications with a subject company, public appearances and trading securities held by a research analyst account. For analyst certification and important disclosures, refer to the Compliance & Disclosure Notice at the end of this report.

Định giá và Khuyến nghị

Duy trì khuyến nghị GIỮ, giá mục tiêu 30,800 đồng

Chúng tôi áp dụng phương pháp định giá Chiết khấu dòng tiền (DCF) để định giá PVS. Chúng tôi khuyến nghị giữ với giá mục tiêu đạt 30,800 đồng tương ứng với mức tăng 1%.

Phương pháp định giá

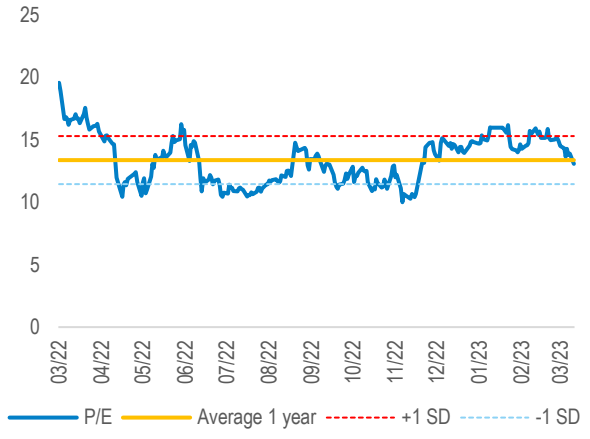
Chúng tôi áp dụng phương pháp định giá Chiết khấu dòng tiền (DCF) để định giá PVS.

Phương pháp định giá DCF (chưa bao gồm các dự án lớn như lô B – Ô Môn và Cá Voi Xanh)					
(Đơn vị: tỉ VND)	**2023F**	**2024F**	**2025F**	**2026F**	**2027F**
LN ròng công ty mẹ	852	848	845	816	781
Cộng: lãi vay sau thuế	51	63	65	58	56
Cộng: Khấu hao	486	506	527	549	573
Trừ: Thay đổi vốn lưu động	-442	-463	677	786	54
Trừ: Vốn đầu tư	341	354	369	439	458
Dòng tiền tự do (FCFF)	**1,491**	**1,526**	**392**	**198**	**898**
Giá trị hiện tại của dòng tiền tự do	3,317				
Tốc độ tăng trưởng dài hạn	0%				
Giá trị hiện tại của giá trị dài hạn	2,852				
Giá trị doanh nghiệp	**6,169**				
Nợ	1,376				
Tiền và tương đương tiền	10,058				
Giá trị vốn chủ sở hữu	**14,850**				
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (triệu cổ phiếu)	478				
Giá mục tiêu (đồng)	**30,800**				

WACC	**14.2%**
Lãi suất phi rủi ro	3.5%
Phần bù rủi ro vốn cổ phần	11.1%
Beta	1.3
Chi phí nợ	8%
Chi phí sử dụng vốn	14.9%
Tỷ lệ nợ trên vốn	10.7%
Giá trị nợ vay (tỷ đồng)	1,376

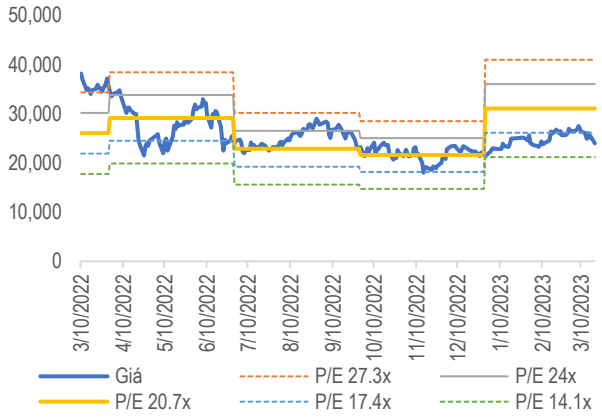
Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

PER của PVS 1 năm qua



Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Biểu đồ PER của PVS



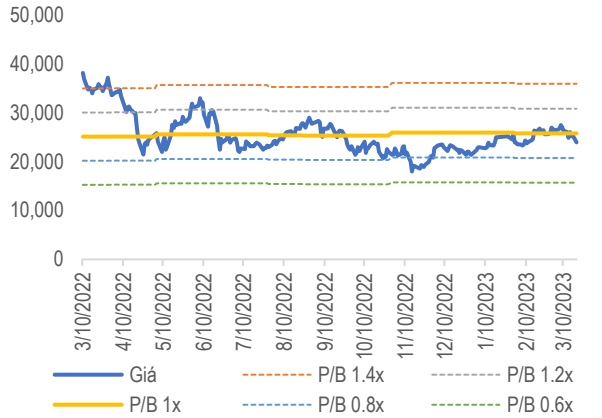
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

PBR của PVS 1 năm qua



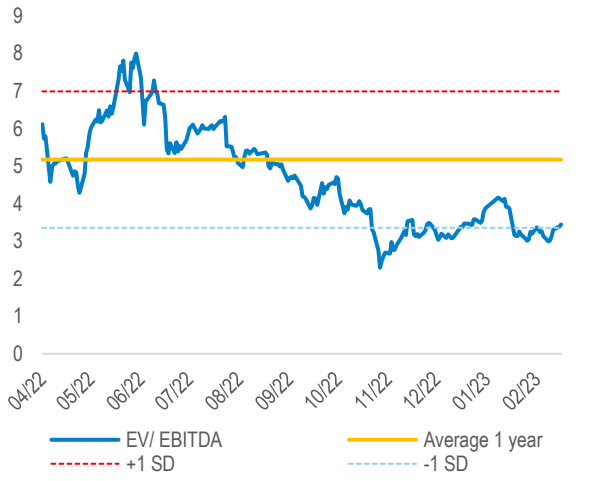
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Biểu đồ PBR của PVS



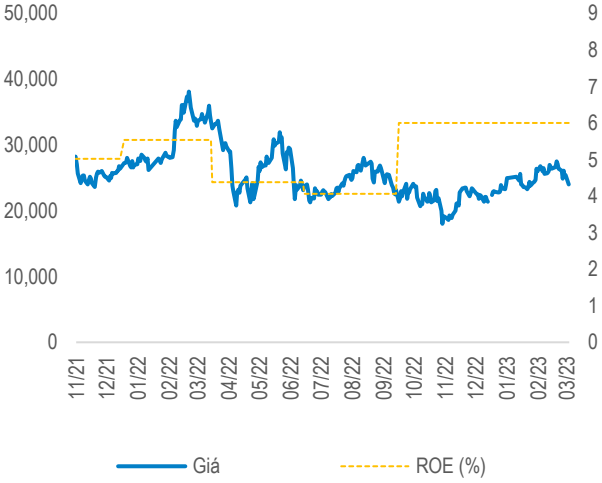
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

EV/EBITDA của PVS 1 năm qua



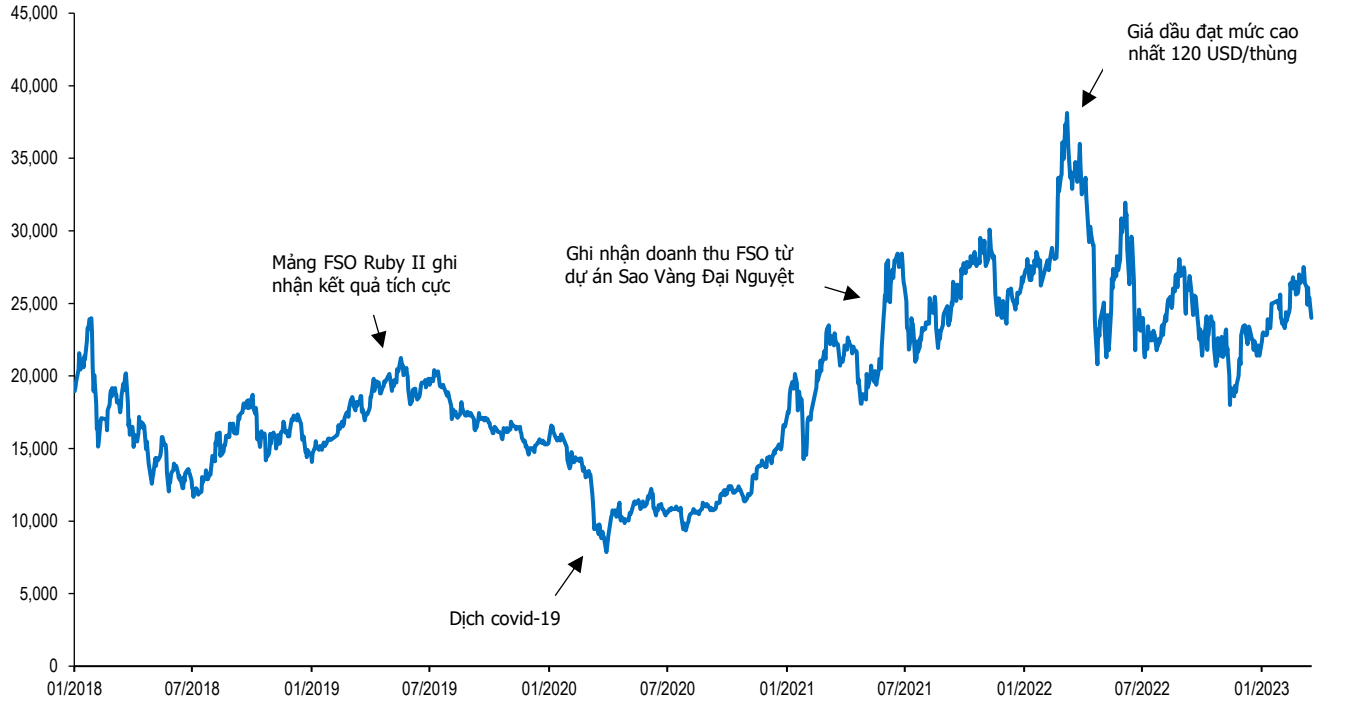
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Giá cổ phiếu PVS tương quan với ROE



Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Những sự kiện quan trọng của PVS



Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Phụ lục: Tổng quan doanh nghiệp

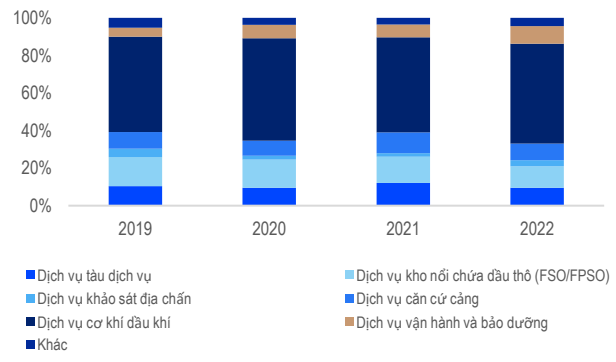
Lịch sử doanh nghiệp

Năm 2008, công ty được niêm yết trên sàn HNX với mã chứng khoán PVS. PVS là doanh nghiệp dịch vụ kỹ thuật dầu khí hàng đầu trong nước, cung cấp các giải pháp trọn gói cho lĩnh vực dầu khí, công nghiệp và năng lượng tái tạo. Trong đó:

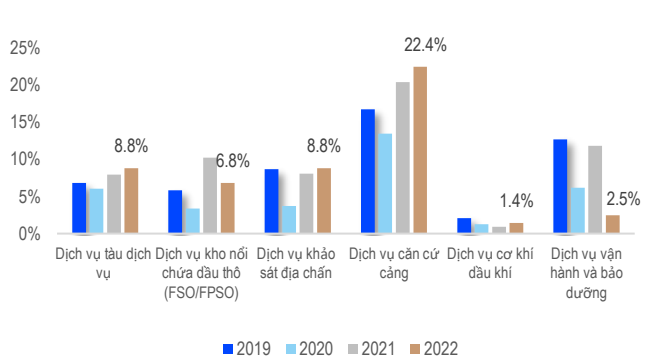
- Mảng cơ khí dầu khí (M&C) cung cấp các dịch vụ thiết kế, mua sắm, chế tạo, thi công, vận chuyển, lắp đặt, đấu nối và chạy thử (EPC/EPCIC). Mảng này chiếm tỷ trọng lớn nhất trong doanh thu (khoảng 50%), nhưng biên lợi nhuận gộp lại khá thấp (khoảng 2%).
- Mảng dịch vụ kho nổi chứa dầu thô (FSO/FPSO): FSO/FPSO là một kho nổi được sử dụng để tiếp nhận hỗn hợp chất lỏng (dầu khí, nước,…) được khai thác từ các giàn, sau đó phân tách, lưu trữ và chuyển lên một tàu chở dầu, hoặc được vận chuyển thông qua một hệ thống đường ống dẫn. Mảng này đóng góp khoảng 11% doanh thu của PVS.
- Mảng tàu dịch vụ: PTSC hiện đang sở hữu và khai thác đội tàu dịch vụ chuyên dụng phục vụ ngành dầu khí bao gồm: tàu kéo xử lý neo (AHTS), tàu dịch vụ (OSV, PSV),..

Là thành viên chủ chốt của tập đoàn dầu khí Việt Nam, PVS sở hữu vị thế độc quyền trong nước của mảng cơ khí dầu khí. Hơn nữa, PVS còn chiếm thị phần cao ở mảng tàu dịch vụ (97%) và dịch vụ kho nổi FSO/FPSO (60%). Ngoài ra, PVS còn đẩy mạnh cung cấp dịch vụ ra thị trường nước ngoài, với doanh thu hiện nay chiếm khoảng 50% doanh thu của PVS.

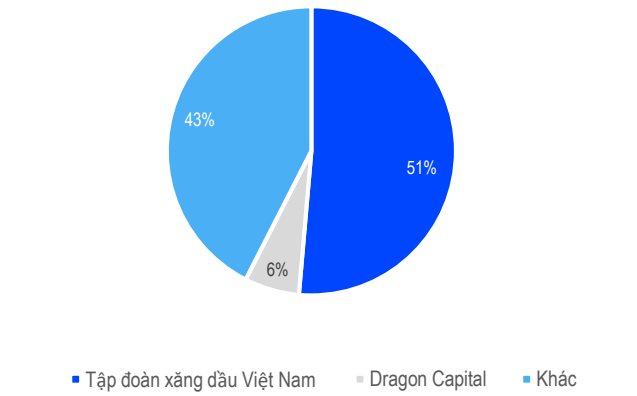
Cơ cấu doanh thu của PVS (%)



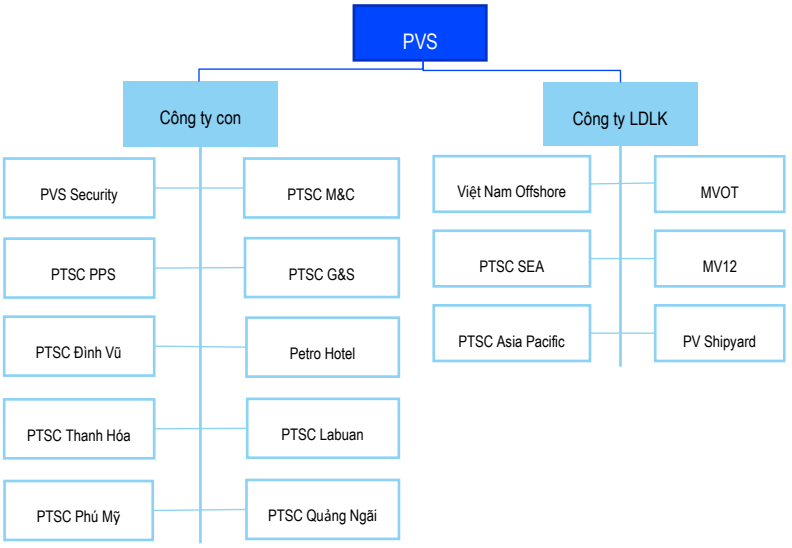
Biên lợi nhuận gộp theo mảng (%)



Cơ cấu cổ đông 31/03/2023



Mô hình kinh doanh



Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Company

Phụ lục: Báo cáo tài chính

Bảng cân đối kế toán

Năm (Tỷ đồng)	2021	2022	2023F	2024F	2025F
Tổng tài sản	24,871	25,828	29,388	32,510	30,691
Tài sản ngắn hạn	15,395	16,388	19,562	22,304	20,111
Tiền và tương đương tiền	5,747	5,219	6,745	8,092	7,805
Đầu tư TC ngắn hạn	2,677	4,837	4,837	4,837	4,837
Các khoản phải thu	4,642	5,043	6,415	7,576	5,994
Hàng tồn kho	2,103	1,012	1,290	1,522	1,199
Tài sản dài hạn	9,476	9,439	9,466	9,486	9,499
Tài sản cố định	3,165	3,209	3,235	3,255	3,269
Chi phí xây dựng cơ bản	184	172	172	172	172
Tài sản dài hạn khác	6,127	6,058	6,058	6,058	6,058
Tổng nợ	12,263	12,879	15,478	17,643	14,871
Nợ ngắn hạn	8,692	9,199	11,698	13,763	10,891
Khoản phải trả	4,282	5,301	6,672	7,872	6,204
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	711	752	1,161	1,370	1,079
Khác	3,699	3,146	3,865	4,521	3,608
Nợ dài hạn	3,571	3,680	3,780	3,880	3,980
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	534	624	724	824	924
Khác	3,037	3,057	3,057	3,057	3,057
Vốn chủ sở hữu	12,608	12,949	13,910	14,867	15,820
Vốn góp chủ sở hữu	4,780	4,780	4,780	4,780	4,780
Thặng dư vốn	40	40	40	40	40
Vốn khác	3,366	3,608	3,608	3,608	3,608
Lợi nhuận giữ lại	3,694	3,791	4,698	5,600	6,500
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	728	730	784	839	893
*Nợ vay	1,245	1,376	1,885	2,194	2,003
*Nợ ròng (tiền)	-7,179	-8,681	-9,697	-10,736	-10,639

Kết quả hoạt động kinh doanh

Năm (Tỷ đồng)	2021	2022	2023F	2024F	2025F
Doanh thu thuần	14,260	16,373	20,527	24,243	19,181
Tăng trưởng		14.8%	25.4%	18.1%	-20.9%
Giá vốn hàng bán	13,393	15,458	19,350	22,829	17,990
Lợi nhuận gộp	867	915	1,177	1,414	1,191
Biên lợi nhuận gộp	6.1%	5.6%	5.7%	5.8%	6.2%
Chi phí BH & QLDN	802	907	1,006	1,261	1,036
LN từ HĐKD	66	7	171	154	155
Tăng trưởng		-88.8%	2218.6%	-10.0%	0.9%
Biên LN từ HĐKD	0.5%	0.0%	0.8%	0.6%	0.8%
LN khác	183	326	366	422	446
Thu nhập tài chính	278	489	541	613	639
Chi phí tài chính	94	163	175	191	193
Trong đó: Chi phí lãi vay	46	51	63	79	81
Lợi nhuận ròng từ HĐKD khác	214	183	238	183	183
LNTT	969	1,174	1,127	1,122	1,118
Thuế TNDN	219	229	220	219	218
LNST	751	944	907	903	899
Tăng trưởng		25.8%	-4.0%	-0.5%	-0.4%
Biên lợi nhuận ròng	5.3%	5.8%	4.4%	3.7%	4.7%
LNST cổ đông công ty mẹ	675	884	852	848	845
Lợi ích CĐTS	76	61	54	54	54
LN trước thuế và lãi vay	1,015	1,224	1,190	1,200	1,199
Tăng trưởng		20.6%	-2.8%	0.9%	-0.1%
Biên LN	7.1%	7.5%	5.8%	5.0%	6.2%
LN trước thuế, lãi vay và khấu hao	1,554	1,695	1,676	1,707	1,726
Tăng trưởng		9.1%	-1.1%	1.8%	1.1%
Biên LN	10.9%	10.4%	8.2%	7.0%	9.0%

Lưu chuyển tiền tệ

Năm (Tỷ đồng)	2021	2022	2023F	2024F	2025F
Tiền từ HĐKD	-680	2,460	1,780	1,817	695
Lợi nhuận ròng	675	884	852	848	845
Khấu hao TSCĐ	539	471	486	506	527
(Lãi) từ HĐ đầu tư					
Thay đổi vốn lưu động	-940	1,105	442	463	-677
Thay đổi khác	-953	0	0	0	0
Tiền từ HĐ đầu tư	-398	-548	-341	-354	-369
Thay đổi tài sản cố định	-494	-498	-341	-354	-369
Thay đổi tài sản đầu tư	96	-69	0	0	0
Khác	0	20	0	0	0
Tiền từ HĐ tài chính	-673	-250	85	-115	-614
Thay đổi vốn cổ phần	0	2	54	54	54
Tiền đi vay/(trả) nợ	-147	131	509	309	-190
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho CSH	-526	-382	-478	-478	-478
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	-1,750	1,663	1,525	1,348	-288
Tổng tiền đầu năm	5,212	5,747	5,219	6,745	8,092
Thay đổi trong tỷ giá					
Tổng tiền cuối năm	3,462	7,410	6,745	8,092	7,805

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

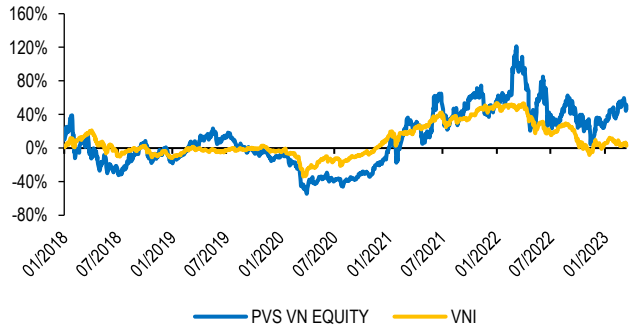
Chỉ số tài chính

Năm	2021	2022	2023F	2024F	2025F
EPS (đồng)	1,411	1,849	1,784	1,775	1,769
BPS (đồng)	24,855	25,564	27,461	29,349	31,231
DPS (đồng)	1,000	800	1,000	1,000	1,000
PER (x)	22.0	16.8	17.4	17.5	17.6
PBR (x)	1.3	1.2	1.1	1.1	1.0
EV/EBITDA (x)	14.7	12.4	13.1	12.9	12.8
Tỷ lệ chi trả cổ tức	71%	43%	56%	56%	57%
Lãi cổ tức	2.2%	1.8%	2.2%	2.2%	2.2%
Khả năng sinh lời					
Biên EBITDA	10.4%	10.8%	8.1%	7.0%	8.9%
Biên LN từ HĐKD	0.5%	0.0%	0.8%	0.6%	0.8%
Biên LNST	5.3%	5.8%	4.4%	3.7%	4.7%
ROA	3.0%	3.7%	3.1%	2.8%	2.9%
ROE	6.0%	7.3%	6.5%	6.1%	5.7%
Khả năng tài chính					
Nợ vay /Vốn chủ sở hữu	9.9%	10.6%	13.5%	14.8%	12.7%
Nợ vay ròng/ EBITDA	482.9%	492.4%	583.8%	636.5%	623.9%
Tỷ số thanh toán tiền mặt	66.1%	56.7%	57.7%	58.8%	71.7%
Khả năng thanh toán lãi vay (x)	22.2	24.2	18.9	15.2	14.8
Hiệu quả hoạt động (%)					
Số ngày vốn lưu động (ngày)	59	11	13	13	13
Số ngày hàng tồn kho (ngày)	57	24	24	24	24
Số ngày khoản phải thu (ngày)	119	112	114	114	114

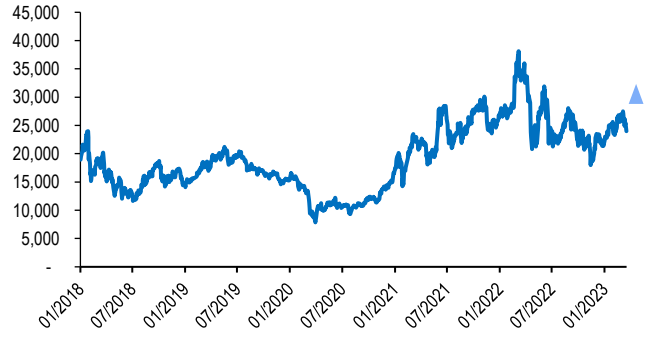
Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PVS VN)

Biến động giá cổ phiếu



Giá mục tiêu (VNĐ)



Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (VND)	Khoảng giá MT (%) TB	Max/Min
03/04/2023 (BC lần đầu)	MUA	29,300	9.7	-21.1/80.8
31/05/2023 (BC cập nhật)	GIỮ	30,800	15.3	-17.2/90.1

Lưu ý: Tính toán chênh lệnh giá mục tiêu dựa trên 12 tháng qua

Shinhan Securities Vietnam

Cổ phiếu	Ngành
◆ **MUA:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ 15% trở lên ◆ **GIỮ:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ -15% đến 15% ◆ **BÁN:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng thấp hơn -15%	◆ **TÍCH CỰC:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị MUA ◆ **TRUNG LẬP:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị GIỮ ◆ **TIÊU CỰC:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị BÁN

Compliance & Disclosure Notice

Analyst Certification

- The following analysts hereby certify that their views about the companies and securities discussed in this report are accurately expressed and that they have not received and will not receive direct or indirect compensation in exchange for expressing specific recommendations or views in this report: Thao Nguyen

Important Disclosures & Disclaimers

- As of the date of publication, Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. does not beneficially own 1% or more of any class of common equity securities of the following companies mentioned in this report: PVS VN
- Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or one of its affiliates, and/or their respective officers, directors, or employees may have interests, or long or short positions, and may at any time make purchases or sales as a principal or agent of the securities of the companies mentioned in this report.
- As of the date of publication, research analysts responsible for this report and members of their households do not have any financial interest in the debt or equity securities of the companies mentioned in this report.
- Research analysts responsible for this report receive compensation based upon, among other factors, the overall profitability of Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. including profits derived from investment banking. The analysts responsible for this report may also receive compensation based upon, among other factors, the overall profitability of sales and trading businesses relating to the class of securities or financial instruments for which such analysts are responsible.
- All opinions and estimates regarding the companies and their securities are accurate representations of the research analysts' judgments and may differ from actual results.
- This report is intended to provide information to assist investment decisions only, and should not be used or construed as an offer or a solicitation of an offer to buy or sell any securities. The information herein has been obtained from sources deemed reliable, but such information has not been independently verified and no guarantee, representation, or warranty, expressed or implied, is made as to its accuracy, completeness, or correctness. Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. makes the best effort but does not guarantee the accuracy, completeness, or correctness of information and opinions translated into English from original Vietnamese language materials. Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. accepts no liability whatsoever for any direct, indirect, and/or consequential loss arising from any use of this material or its contents. Stock selection and final investment decisions should be made at the investor's own and sole discretion.
- This report is distributed to our customers only, and any unauthorized use, duplication, or redistribution of this report is strictly prohibited.
- Investing in any Vietnamese securities or related financial instruments discussed in this research report may present certain risks. The securities of Vietnamese issuers may not be registered with, or be subject to the regulations of, the US Securities and Exchange Commission. Information on Vietnamese securities or related financial instruments may be limited. Foreign companies may not be subject to audit and reporting standards and regulatory requirements comparable to those in effect within the US. The value of any investment or income from any securities or related financial instruments discussed in this research report denominated in currencies other than the Vietnamese won is subject to exchange rate fluctuations that may have a positive or adverse effect on the value of or income from such securities or related financial instruments.

Distribution

- United States: This report is distributed in the US by Shinhan Investment America, Inc., a member of FINRA/SIPC, and is only intended for major US institutional investors as defined in Rule 15a-6(a)(2) of the US Securities Exchange Act of 1934. All US persons that receive this document by their acceptance thereof represent and warrant that they are major US institutional investors and have not received this report under any express or implied understanding that they will direct commission income to Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or its affiliates. Pursuant to Rule 15a-6(a)(3), any US recipient of this document wishing to effect a transaction in any securities discussed herein should contact and place orders with Shinhan Investment America, Inc., which accepts responsibility for the contents of this report in the US. The securities described herein may not have been registered under the US Securities Act of 1933, as amended, and, in such case, may not be offered or sold in the US or to US persons unless they have been registered or are in compliance with an exemption from registration requirements.
- All Other Jurisdictions: Customers in all other countries who wish to effect a transaction in any securities referenced in this report should contact Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or its affiliates only if distribution to or use by such customer of this report would not violate applicable laws and regulations and not subject Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. and its affiliates to any registration or licensing requirement within such jurisdiction.



Shinhan Investment Network

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

Hong Kong

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

Indonesia

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

Shanghai

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

Ho Chi Minh

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

Ha Noi

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000